

KẾT LUẬN THANH TRA

Về trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn mua sắm, đầu tư xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng, Kroong

Thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTr ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chánh Thanh tra thành phố Kon Tum, về việc thanh tra trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Ủy ban nhân dân các xã Chư Hreng, Kroong, Đoàn Thanh tra tiến hành thanh tra tại Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng, Kroong.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra, Chánh Thanh tra thành phố kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng

Xã Chư Hreng nằm ở phía Đông Nam của thành phố Kon Tum, cách trung tâm thành phố 8 km. Các điểm dân cư của xã với 05 thôn, xây dựng tương đối tập trung, một số điểm dân cư sống rải rác bám khu vực canh tác và trên trục tuyến Tỉnh lộ 671 nối liền các xã, phường trong khu vực, với tổng diện tích tự nhiên là 2.933,95 ha, trong đó: đất nông nghiệp: 2.440,44 ha (chiếm 83,2%), đất phi nông nghiệp: 490,7 ha (chiếm 16,72%), đất chưa sử dụng: 2,81 ha (chiếm 0,1 %). Toàn xã có 05 thôn, trong đó có 04 thôn đồng bào dân tộc thiểu số. Dân số toàn xã có 815 hộ với 3.379 khẩu, trong đó số hộ đồng bào dân tộc thiểu số là 490 hộ với 2.016 khẩu. Xã hiện có 56 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 6,87% và 18 hộ cận nghèo chiếm 2,20%.

Năm 2021, xã Chư Hreng đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

II. Ủy ban nhân dân xã Kroong

Xã Kroong nằm ở phía Tây Bắc của thành phố Kon Tum, nằm cách trung tâm thành phố 18km. Tổng diện tích tự nhiên là 3.277,86 ha với 05 thôn (làng), trong đó có 02 thôn (làng) đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn được thụ hưởng Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020. Dân số toàn xã có 1.219 hộ, 5.135 khẩu, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số có 461 hộ, 2.340 khẩu chiếm 45,56% dân số toàn xã. Số hộ nghèo toàn xã 89 hộ, 285 khẩu, chiếm tỷ lệ 7,3% so với tổng số hộ toàn xã.

Năm 2021, xã Kroong đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Kết quả kiểm tra, xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng

1. Việc triển khai và sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng:

Từ năm 2018 đến năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng đã lập hồ sơ dự toán xây dựng công trình xây dựng và ban hành các quyết định phê duyệt hồ sơ dự toán đối với 15 công trình sau khi được phòng Quản lý đô thị thành phố thẩm định với tổng mức đầu tư là 5.337.880.494 đồng, trong đó, vốn ngân sách (*Trung ương và địa phương*): 4.314.920.716 đồng, các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân là 1.022.959.778 đồng.

Đến thời điểm thanh tra toàn bộ 15 công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và được Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng thanh, quyết toán với tổng giá trị 4.652.733.655 đồng, trong đó, vốn ngân sách: 3.993.597.997 đồng; các khoản đóng góp tự nguyện là 610.551.097 đồng, số còn nợ phải trả cho đơn vị thi công là 48.390.700 đồng. (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*)

Theo hồ sơ do Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng cung cấp, thể hiện: Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách được quản lý và thanh toán tập trung, thống nhất qua Kho bạc Nhà nước. Đối với nguồn vốn nhân dân đóng góp bằng tiền, Ban nhân dân các Thôn đã lập Phiếu thu của từng hộ dân, sử dụng một phần để thanh toán chi phí nhân công cho các nhóm thợ (*Ban nhân dân các thôn ký hợp đồng nhân công với các nhóm thợ*) và phần còn lại nộp về Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng để gửi vào Kho bạc Nhà nước tỉnh để thanh toán các khoản chi phí xây dựng khác (*thuê máy, vật liệu..*). Tuy nhiên, qua kiểm tra, xác minh, nhận thấy:

a) Sử dụng Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách:

- Việc hợp đồng và thanh toán chi phí nhân công: Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng không thực hiện việc lựa chọn nhà thầu (*đơn vị thi công*) theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7¹ Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ, về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020: theo hồ sơ do UBND xã cung cấp là do Nhóm thợ tại Thôn đó thực hiện, nhưng thực tế các nhóm thợ là người của các đơn vị nhận thầu công trình, những người trong nhóm thợ thi công không phải là người địa phương.

¹ Điều 7. Lựa chọn nhà thầu theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng

2. Tư cách hợp lệ của cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ tại địa phương thực hiện gói thầu:

a) Cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ tại địa phương được coi là có tư cách hợp lệ để tham gia thực hiện các gói thầu quy định tại Điều 27 của Luật Đấu thầu khi người dân thuộc cộng đồng dân cư hoặc tổ, nhóm thợ, tổ chức đoàn thể **sinh sống, cư trú trên địa bàn triển khai gói thầu và được hưởng lợi từ gói thầu.**

- Việc thanh toán chi phí bảo hành công trình: Một số công trình sau khi nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng đã thanh toán chi phí bảo hành cho đơn vị thi công, chưa đảm bảo theo quy định tại Mục 1 Chương III Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ, quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, cụ thể:

+ Công trình Điểm trường mầm non thôn Đăk Prông, xã Chư Hreng; Hạng mục: Nhà học 01 phòng: Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng thanh toán chi phí bảo hành công trình cho tài khoản của Công ty THHH Xây dựng TKG Kon Tum tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển BIDV (*tại Giấy rút vốn đầu tư ngày 26 tháng 8 năm 2021*) số tiền 17.606.340 đồng, không có thư bảo lãnh của Ngân hàng; chưa hết thời gian bảo hành.

+ Công trình Điểm trường mầm non thôn PleiGroi, xã Chư Hreng; Hạng mục: Nhà học 01 phòng + Giếng nước: Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng thanh toán chi phí bảo hành chuyển vào tài khoản của Công ty THHH giải pháp xây dựng Ngọc Phương tại Ngân hàng Vietcombank CN Đông Sài Gòn (*tại Giấy rút vốn đầu tư ngày 15 tháng 9 năm 2021*) số tiền 21.775.815 đồng. Tuy nhiên, chứng thư bảo lãnh ngày 11 tháng 9 năm 2021 là Tài khoản của Công ty tại Ngân hàng TMCP Á Châu ACB.

b) Việc huy động và sử dụng kinh phí đóng góp của nhân dân:

Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng huy động nhân dân đóng góp bằng tiền mặt để xây dựng 05 công trình, với số tiền là 348.946.116 đồng, trong đó:

- Công trình xây mới nhà rông thôn Plei Groi xã Chư Hreng là: 172.700.000 đồng (*theo danh sách ủng hộ do Ủy ban nhân dân xã lập*), nộp vào tài khoản mở tại Kho bạc để thanh toán cho đơn vị thi công (Công ty TNHH MTV Hiếu Đạt). Số còn nợ phải trả là 34.000 đồng.

- Các công trình: Đường giao thông nông thôn ngõ xóm số 01 Thôn 4 (*đoạn từ nhà ông Hậu đến nhà bà Đào*), Đường giao thông nông thôn ngõ xóm số 02 Thôn 4 (*đoạn từ nhà ông Thân đến nhà ông Diêu*), Đường giao thông nông thôn nội thôn 4 (*đoạn từ nhà ông Hoán đến nhà ông Cường*), Đường giao thông nông thôn nội thôn 4 (*đoạn từ nhà ông Lượng đến nhà ông Trường*): Theo hồ sơ do Ủy ban nhân dân xã cung cấp, tổng số tiền nhân dân đóng góp bằng tiền mặt 04 công trình là 176.746.116 đồng (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*); trong đó, Ban nhân dân thôn 4 đã thanh toán tiền công xây dựng là 99.264.000 đồng cho các nhóm thợ, số tiền còn lại 77.481.250 đồng Ủy ban nhân dân xã nộp vào tài khoản mở tại Kho bạc để thanh toán tiền vật tư xây dựng.

Qua xác minh, làm việc và đối chiếu các tài liệu do các cá nhân có liên quan cung cấp, tổng số tiền thu đóng góp của nhân dân là 176.830.000 đồng, được sử dụng như sau:

i) Thanh toán cho HTX TMDV Chiến Thắng số tiền **100.000.000 đồng** tại Biên nhận ngày 28 tháng 4 năm 2021, không phải do Ban nhân dân Thôn 4 thanh toán tiền công cho các nhóm thợ như hồ sơ thanh quyết toán, số tiền thanh toán **thừa 736.000 đồng** so với giá trị tại hồ sơ (99.264.000 đồng);

ii) Số tiền còn lại nộp vào tài khoản Kho bạc để thanh toán tiền nguyên vật liệu cho HTX TMDV Chiến Thắng đối với 04 công trình trên, tổng số tiền **77.481.250 đồng** (tại Giấy nộp tiền ngày 18 tháng 11 năm 2021).

+ Số tiền huy động để thực hiện các công trình, Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng huy động đóng góp cho công trình này nhưng lại bố trí sử dụng cho công trình khác, trong khi chưa lấy ý kiến thống nhất của người dân. (Như: trường hợp của bà Phạm Thị Anh, thuộc Công trình Đường giao thông nông thôn ngõ xóm số 01 Thôn 4 (đoạn từ nhà ông Hậu đến nhà bà Đào) đã đóng góp 40.000.000 đồng, nhưng Ủy ban nhân dân xã tự ý tách ra thành đóng góp 20.000.000 đồng cho Công trình này và 20.000.000 đồng cho Công trình Đường giao thông nông thôn ngõ xóm số 01 Thôn 4 (đoạn từ nhà ông Hoán đến nhà ông Cương); trường hợp ông Trần Văn Hậu (trường hợp duy nhất Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng lập phiếu thu) đóng góp số tiền 19.000.000 đồng cho Công trình Đường giao thông nông thôn ngõ xóm số 01 Thôn 4 (đoạn từ nhà ông Hậu đến nhà bà Đào), nhưng Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng tự ý tách ra thành đóng góp 13.408.000 đồng cho Công trình này và 6.000.000 đồng cho Công trình Đường giao thông nông thôn ngõ xóm số 01 Thôn 4 (đoạn từ nhà ông Thân đến nhà ông Diệu)...

+ Tại hồ sơ thanh quyết toán do Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng cung cấp thể hiện việc thu tiền của nhân dân do Thôn trưởng thu và giữ lại để chi trả tiền nhân công cho Nhóm thợ do Ban Nhân dân thôn đứng ra ký kết Hợp đồng là không đúng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 9 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính² về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn, do đó, phải thực hiện quản lý qua Kho bạc nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 344/2016/TT-BTC.

Trên thực tế, Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng không lập phiếu thu, không mở sổ sách kế toán theo dõi, phản ánh các khoản thu, chi là không đúng quy định tại điểm g khoản 5 Điều 12 Thông tư số 344/2016/TT-BTC³, quy định về chấp hành dự toán ngân sách xã.

² Điều 9. Nguồn thu của ngân sách xã

1. Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100% là các khoản thu dành cho xã sử dụng toàn bộ để chủ động về nguồn ngân sách bảo đảm các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển. Căn cứ nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi cho ngân sách xã quy định tại Điều 4 Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét phân cấp cho ngân sách xã hưởng 100% các khoản thu sau đây:

e) Các khoản huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân gồm: các khoản huy động đóng góp theo quy định của pháp luật, các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý;

³ Điều 12. Chấp hành dự toán ngân sách xã

c) Về việc quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

Việc lập và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành cơ bản đảm bảo thời gian, hồ sơ, biểu mẫu quy định tại Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư của các dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

Tuy nhiên, Công trình Đầm trường mầm non thôn PleiGroi, xã Chư Hreng, Hạng mục: Nhà học 01 phòng + Giếng nước, số tiền còn phải trả cho đơn vị thi công là 48.390.700 đồng nhưng tại phụ lục tình hình công nợ kèm theo Quyết định phê duyệt quyết toán công trình⁴ không đưa vào Nợ phải trả.

2. Kết quả kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế các công trình

Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế 15 công trình⁵, đại diện chủ đầu tư đã thực hiện đúng theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020. Đơn vị thi công cơ bản đúng theo hồ sơ thiết kế và dự toán được duyệt.

Tuy nhiên, một số công trình còn thiếu hồ sơ hoàn công, khối lượng thanh toán còn sai sót, cụ thể như sau:

a) Công trình: Đầm trường mầm non thôn KonHraKơTu, xã Chư Hreng; Hạng mục: Nhà học 02 phòng + giếng nước:

Công trình được Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình tại Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 với quy mô đầu tư như sau: Tổng diện tích xây dựng 02 phòng học: 197,8m². Trong đó: Diện tích phòng học 115m²; Diện tích công trình phụ trợ: 82,8m².

5. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách:

g) Chi đầu tư phát triển:

Việc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách xã phải thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về đầu tư công và phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; việc thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách xã thực hiện theo quy định riêng của Bộ Tài chính;

Đối với dự án đầu tư bằng nguồn đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện, ngoài các quy định chung cần phải bảo đảm: Mở sổ kế toán theo dõi và phản ánh kịp thời mọi khoản đóng góp bằng tiền, ngày công lao động, hiện vật của nhân dân; trong quá trình thi công, nghiệm thu và thanh toán phải có sự giám sát của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng theo chế độ quy định;

Chi xây dựng cơ bản phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật đầu tư công, xây dựng và các quy định về tài chính theo chế độ quy định; nghiêm cấm việc nợ đọng xây dựng cơ bản, chiếm dụng vốn dưới mọi hình thức.

⁴ Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng

⁵ Các công trình được thanh tra, Đoàn thanh tra không kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và chất lượng công trình... mà chỉ kiểm tra thực tế bằng mắt thường, thước dây đối với chiều rộng, chiều dài, bề dày...

Quá trình nghiệm thu và thanh toán khối lượng thi công công trình không đúng với khối lượng trên hồ sơ dự toán được duyệt với tổng số tiền là 9.626.870 đồng, cụ thể:

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng			Đơn giá	Thành tiền
			Thanh toán	Thi công thực tế	Giảm trừ		
1	2	3	4	5	6=4-5	7	8=6*7
1	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra, rộng >1m, sâu <1m, đất cấp 4	m ³	11,8165	7,385	4,4315	541.387	2.399.156
2	Bê tông ống by D >70cm	m ³	2,7115	1,836	0,8755	1.559.773	1.365.581
3	Cốt thép ống cống	Tấn	0,21	0,0924	0,1176	24.793.423	2.915.707
4	Ván Khôn thép ống by	Tấn	0,904	0,612	0,292	9.820.173	2.867.491
5	Lắp các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn	cái	25,5	16	9,5	8.309	78.936
Tổng							9.626.870

Tuy nhiên, sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế, đơn vị thi công đã khắc phục xong phần giếng nước (công trình còn trong thời gian bảo hành), do vậy, khối lượng công trình không thực hiện so với hồ sơ dự toán được duyệt tương ứng với số tiền **2.624.000 đồng** (sau khi đã trừ 10% VAT, làm tròn số), cụ thể:

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng			Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
			Thanh toán	Thi công thực tế	Giảm trừ		
1	2	3	4	5	6=4-5	7	8=6*7
1	Cốt thép ống cống	Tấn	0,21	0,0924	0,1176	24.793.423	2.915.707
10% VAT							291.570

b) Công trình: Điểm trường mầm non thôn PleiGroi, xã Chư Hreng:

Công trình được Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng phê duyệt hồ sơ dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2021 với quy mô đầu tư: Tổng diện tích xây dựng phòng học: 98,9m², trong đó: Diện tích phòng học 57,5m², diện tích công trình phụ trợ: 41,4m².

Qua kiểm tra thực tế nhận thấy: một số hạng mục đơn vị không thi công và một số hạng mục thi công nhưng không đúng với hồ sơ dự toán được duyệt tương

ứng với số tiền **14.726.000 đồng** (sau khi đã trừ 10% VAT, làm tròn số)(đối với sân bê tông diện tích 55,56m²), cụ thể:

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng			Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
			Thanh toán	Thi công thực tế	Giảm trừ		
1	2	3	4	5	6=4-5	7	8=6*7
1	Đào móng bằng bằng thủ công rộng <=3m, sâu <1m, đất cấp 3	m ³	3,33	0	3,33	286.889	955.340
2	Bê tông bằng máy trộn, bê tông lót, đá 4x6, M100	m ³	7,096	0	7,096	770.252	5.465.708
3	Xây gạch đất sét nung 6.5*10.5*22, xây tường thẳng	m ³	2,664	0	2,664	1.515.335	4.036.852
4	Trát tường ngoài, chiều dày 1.5cm	m ²	22,2	0	22,2	80.465	1.786.323
5	Quyết nước xi măng 2 nước	m ²	22,2	0	22,2	9.824	218.093
6	Đổ bê tông bằng máy trộn, bê tông nền đá 1x2, M200	m ³	7,498	5,556	1,942	1.339.479	2.601.268
7	Láng nền sàn không đánh màu, dày 3cm, M75	m ²	78,457	55,56	22,897	56.736	1.299.084
Tổng							16.362.669
10% VAT							1.636.267

3. Việc thực hiện mua sắm các trang thiết bị thuộc chương trình Mục tiêu quốc gia Nông thôn mới

Năm 2020, Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng đã thực hiện mua sắm loa, âm ly, micro cung cấp cho 05 thôn trên địa bàn xã theo Chứng từ số 238 ngày 22 tháng 10 năm 2020, số tiền 35.000.000 đồng. Qua kiểm tra thực tế tại Biên bản ngày 05 tháng 4 năm 2022 cho thấy đơn vị thực hiện việc mua sắm đảm bảo theo quy định⁶.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Kroong

1. Việc triển khai và sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Ủy ban nhân dân xã Kroong:

⁶ Mỗi thôn được trang bị 01 bộ gồm 01 loa âmly Nanomax, 02 loa cây Nanomax S682, 01 Micro dây KTV.

Từ năm 2018 đến năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Kroong đã lập hồ sơ dự toán xây dựng công trình và ban hành các quyết định phê duyệt hồ sơ dự toán của 15 công trình sau khi được phòng Quản lý đô thị thành phố thẩm định với tổng mức đầu tư là 4.633.306.338 đồng, trong đó, vốn ngân sách (*Trung ương và địa phương*): 3.313.941.795 đồng, các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân là 1.319.364.543 đồng.

Đến thời điểm thanh tra toàn bộ 15 công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Ủy ban nhân dân xã Kroong đã thanh toán và quyết toán 11/15 công trình với tổng giá trị là 1.867.171.798 đồng. Trong đó, vốn ngân sách: 1.492.115.796 đồng, các khoản đóng góp tự nguyện là 375.056.002 đồng. Đối với 04 công trình còn lại, Ủy ban nhân dân thành phố chưa cấp kinh phí và Ủy ban nhân dân xã chưa vận động đủ các khoản đóng góp của nhân dân để thanh toán. (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*)

Theo hồ sơ do Ủy ban nhân dân xã Kroong cung cấp, thể hiện: Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách được quản lý và thanh toán tập trung, thống nhất qua Kho bạc Nhà nước. Đối với nguồn vốn nhân dân đóng góp bằng tiền, Ủy ban nhân dân xã giao cho các thôn, các nhóm lập Phiếu thu thu của từng hộ dân, một phần trực tiếp thanh toán cho các nhóm thợ (*Ban nhân dân các thôn ký hợp đồng nhân công với các nhóm thợ*), một phần nộp về Ngân sách xã để thanh toán. Tuy nhiên, qua kiểm tra, xác minh, nhận thấy:

a) Sử dụng Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách:

Việc hợp đồng và thanh toán chi phí nhân công: theo hồ sơ do Ủy ban nhân dân xã Kroong cung cấp, tại các Biên bản họp dân tại các thôn thể hiện: tại thôn không có nhóm thợ nào đủ điều kiện để thi công công trình, do đó thống nhất thuê các nhóm thợ là người của các đơn vị nhận thầu công trình, những người trong nhóm thợ thi công không phải là người địa phương. Nhưng Ban nhân dân thôn có hợp và thống nhất thuê thợ thi công.

b) Việc huy động và sử dụng kinh phí đóng góp của nhân dân:

Qua kiểm tra việc thu tiền đóng góp của nhân dân nhận thấy: Ủy ban nhân dân xã Kroong đã tiến hành họp để người dân bàn bạc, thống nhất mức đóng góp của từng hộ gia đình.

Tuy nhiên, các khoản huy động đóng góp từ nhân dân là nguồn thu của ngân sách xã hưởng 100% theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 9 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn, do đó phải thực hiện quản lý qua Kho bạc nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 344/2016/TT-BTC. Như vậy, tại hồ sơ thanh quyết toán do Ủy ban nhân dân xã Kroong cung cấp thể hiện việc Ban nhân dân thôn sử dụng khoản đóng góp của nhân dân để chi trả tiền nhân công cho Nhóm thợ do Ban Nhân dân thôn đứng ra ký kết Hợp đồng là không đúng quy định nêu trên.

c) Về việc quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

Việc lập và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành cơ bản đảm bảo thời gian, hồ sơ, biểu mẫu quy định tại Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư của các dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

2. Kết quả kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế các công trình

Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế⁷ 10 công trình đã thanh quyết toán (đối với 01 công trình đã quyết toán và đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm tra, Đoàn thanh tra không tiến hành kiểm tra công trình này), UBND xã Kroong đã thực hiện đúng theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020. Đơn vị thi công cơ bản đúng theo hồ sơ thiết kế và dự toán được duyệt.

Tuy nhiên, một số công trình còn thiếu hồ sơ hoàn công, khối lượng thanh toán còn sai sót, cụ thể như sau:

a) Công trình: Đường GTNT số 1 thôn Kroong Ktu, xã Kroong (từ nhà Y Hek đến nhà A Thúi).

Công trình được Ủy ban nhân dân xã Kroong phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình tại Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 với quy mô đầu tư như sau: Tổng chiều dài tuyến: $L = 154,5\text{m}$; Bề rộng mặt đường bê tông xi măng: $B_m = 3\text{m}$; dày 16cm, lớp bạt nilông chống mất nước xi măng, lớp đệm cát tạo phẳng 3cm.

Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra tại công trình cho thấy: Công tác thi công cơ bản đúng theo hồ sơ thiết kế và dự toán được duyệt. Tuy nhiên, khối lượng thi công không đúng với hồ sơ thiết kế được phê duyệt, cụ thể bề dày công trình thực tế thi công là 14cm, dự toán là 16cm. Do đó khối lượng thi công giảm so với dự toán, tương ứng với số tiền là **4.730.000 đồng** (đã trừ VAT, làm tròn số), cụ thể:

⁷ Các công trình được thanh tra, Đoàn thanh tra không kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và chất lượng công trình... mà chỉ kiểm tra thực tế bằng mắt thường, thước dây đối với chiều rộng, chiều dài, bề dày...

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng			Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
			Thanh toán	Thi công thực tế	Giảm trừ		
1	2	3	4	5	6=4-5	7	8=6*7
1	Cát bê tông mặt đường	m ³	37,181	33,177	4,004	251.939	1.008.764
2	Đệm cát	m ³	16,958	13,995	2,963	251.939	746.495
3	Đá 2x4	m ³	66,823	59,6	7,223	484.754	3.501.378
TỔNG TIỀN							5.256.637
10% VAT							525.663

b) Công trình: Đường nội thôn 2 (từ Cổng chào thôn 2 đến nhà ông Nguyễn Quang Minh)

Công trình được Ủy ban nhân dân xã Kroong phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình tại Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 với quy mô đầu tư như sau: Tổng chiều dài tuyến: L=115m, bề rộng mặt đường bê tông xi măng B_m=3,5m; dày 16cm, lớp bạt nilông chống mất nước xi măng, lớp đệm cát tạo phẳng 3cm.

Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế tại công trình cho thấy: Công tác thi công cơ bản đúng theo hồ sơ thiết kế và dự toán được duyệt. Tuy nhiên, chiều dài tuyến đường thiếu 3,5m so với dự toán, tương ứng với số tiền **3.049.000 đồng** (đã trừ VAT, làm tròn số).

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng			Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
			Thanh toán	Thi công thực tế	Giảm trừ		
1	2	3	4	5	6=4-5	7	8=6*7
1	Đào khuôn đường bằng máy ủi 110cv, đất cấp 3	100m ³	0,60375	0,585375	0,018375	1.751.580	32.185
2	Đắp cát	m ³	12,075	11,7075	0,3675	425,568	156.763
3	Lót nền bằng bạt	100m ³	4,025	3,9025	0,1225	144.950	17.756
4	Làm mặt đường BTXM đá 2x4 M250 dày 16cm	m ³	64,4	62,44	1,96	1,569,924	3.077.051
5	Ván khuôn đổ bê tông mặt đường	100m ²	0,368	0,3568	0,0112	9,291,500	104.064
TỔNG TIỀN							3.387.819
10% VAT							338.781

Qua xem xét giải trình của Ủy ban nhân dân xã Kroong tại Báo cáo số 456/BC-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022, tuyến đường này giao nhau ngã ba đường trục Thôn 2 (từ nhà ông Nguyễn Trần Lưu Anh đến nhà ông Nguyễn

Quốc Hải) với chiều dài là 450m; vì tuyến đường nội thôn 2 (từ cổng chào thôn 2 đến nhà ông Nguyễn Quang Minh) được khảo sát lập hồ sơ dự toán đến hết ngã ba (đoạn này có chiều dài 3,5m) và được Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ đủ vốn, nên Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ thanh toán đủ khối lượng theo dự toán là 115m; mặt khác hai công trình này cùng một đơn vị thi công. Do đó, Thanh tra thành phố thống nhất không thu hồi số tiền trên theo đề nghị Ủy ban nhân dân xã Kroong, khi thanh toán công trình đường trục Thôn 2 (từ nhà ông Nguyễn Trần Lưu Anh đến nhà ông Nguyễn Quốc Hải), sẽ giảm trừ khối lượng của 3,5m của tuyến đường nội thôn 2 (từ cổng chào thôn 2 đến nhà ông Nguyễn Quang Minh).

3. Việc thực hiện mua sắm các trang thiết bị thuộc chương trình Mục tiêu quốc gia Nông thôn mới

Năm 2020, Ủy ban nhân dân xã Kroong đã thực hiện mua sắm loa, âm ly cung cấp cho Thôn Trung nghĩa Tây theo Chứng từ số 269 ngày 30 tháng 10 năm 2020, số tiền 15.000.000 đồng. Năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Kroong đã thực hiện mua sắm loa, âm ly cung cấp cho Thôn Kroong Ktu theo Chứng từ số 312 ngày 30 tháng 12 năm 2021, số tiền: 17.000.000 đồng. Qua kiểm tra thực tế, đơn vị thực hiện việc mua sắm đảm bảo theo quy định.

C. KẾT LUẬN

I. ƯU ĐIỂM

1. Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng:

- Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế công trình, đại diện chủ đầu tư cơ bản đã thực hiện đúng theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020. Các công trình sau khi xây dựng đưa vào sử dụng cơ bản đảm bảo chất lượng, yêu cầu kỹ thuật.

- Việc lập và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành cơ bản đảm bảo thời gian, hồ sơ, biểu mẫu quy định.

2. Ủy ban nhân dân xã Kroong:

- Đơn vị lập hồ sơ dự toán đúng theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng, nhìn chung các công trình được xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

- Việc lập và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành cơ bản đảm bảo thời gian, hồ sơ, biểu mẫu quy định.

- Việc thu các khoản đóng góp của nhân dân: Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức họp dân bàn bạc, thống nhất các khoản thu của từng hộ dân, đảm bảo dân chủ, khách quan.

II. KHUYẾT ĐIỂM, TỒN TẠI

1. Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng

- Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng không lập phiếu thu các khoản đóng góp của người dân, không mở sổ sách để theo dõi, phản ánh thu, chi theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

- Số tiền huy động để thực hiện công trình này nhưng Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng sử dụng cho công trình khác trong khi chưa lấy ý kiến thống nhất của người dân và chưa được cấp có thẩm quyền điều chỉnh vốn đầu tư theo quy định.

- Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng thanh toán thừa cho đơn vị thi công (HTX TMDV Chiến Thắng) số tiền **736.000 đồng**; quá trình nghiệm thu và thanh toán khối lượng thi công của 02 công trình không đúng với khối lượng trên hồ sơ dự toán được duyệt với tổng số tiền **17.350.000 đồng** (đã trừ 10% VAT), trong đó:

+ Công trình: Điểm trường mầm non thôn KonHraKơTu, xã Chư Hreng (Hạng mục: Nhà học 02 phòng + giếng nước), số tiền 2.624.000 đồng.

+ Công trình: Điểm trường mầm non thôn PleiGroi, xã Chư Hreng, số tiền 14.726.000 đồng.

Để xảy ra những tồn tại nêu trên thuộc về trách nhiệm của công chức được giao nhiệm vụ thu các khoản đóng góp của nhân dân, Kế toán và Chủ tịch, Phó Chủ tịch (phụ trách) của Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng giai đoạn 2018-2021.

- Một số công trình sau khi nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng đã thanh toán chi phí bảo hành cho đơn vị thi công, chưa đảm bảo theo quy định tại Mục 1 Chương III Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ, quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Để xảy ra tồn tại nêu trên thuộc về trách nhiệm của Kế toán và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng, giai đoạn 2018-2021.

2. Ủy ban nhân dân xã Kroong

- Ủy ban nhân dân xã Kroong không mở sổ sách để theo dõi, phản ánh thu, chi đầy đủ các khoản đóng góp của dân theo quy định tại Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn, mà giao cho các thôn tự thu và trực tiếp chi trả cho nhà thầu.

- Ủy ban nhân dân xã nghiệm thu và thanh toán khối lượng thi công Đường GTNT số 1 thôn Kroong Ktu (từ nhà Y Hek đến nhà A Thúi), không đúng với khối lượng trên hồ sơ dự toán được duyệt với số tiền 4.730.000 đồng;

Để xảy ra những tồn tại nêu trên thuộc về trách nhiệm của Kế toán và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kroong đối với các công trình có liên quan giai đoạn 2018-2021.

D. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Xử lý về kinh tế:

Thu hồi nộp về Tài khoản tạm giữ của Thanh tra thành phố với tổng số tiền: 22.816.000 đồng, trong đó:

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Kroong thu hồi số tiền 4.730.000 đồng. Lý do: nghiệm thu và thanh toán khối lượng thi công của công trình: Đường GTNT số 1 thôn Kroong Ktu, xã Kroong (*từ nhà Y Hek đến nhà A Thúi*) không đúng với khối lượng trên hồ sơ dự toán được duyệt.

2. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng thu hồi tổng số tiền 18.086.000 đồng. Lý do:

- Nghiệm thu và thanh toán khối lượng thi công của công trình Điểm trường mầm non thôn KonHraKơTu, xã Chư Hreng (*Hạng mục: Nhà học 02 phòng + giếng nước*) số tiền 2.624.000 đồng và công trình Điểm trường mầm non thôn PleiGroi, xã Chư Hreng với tổng số tiền 14.726.000 đồng.

- Thanh toán thừa so với thực tế cho cho HTX TMDV Chiến Thắng số tiền 736.000 đồng.

II. Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo:

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Chư Hreng:

- Tiến hành họp kiểm điểm của tập thể, cá nhân có liên quan đến những thiếu sót, tồn tại nêu trên, gửi về Thanh tra thành phố.

- Xây dựng kế hoạch xử lý dứt điểm (*trước 30 tháng 8 năm 2022*) các khoản nợ còn tồn đọng của các công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng, thanh quyết toán giá trị công trình đảm bảo thời gian và đúng quy định pháp luật.

2. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Kroong:

- Tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế đã nêu ở phần trên, gửi về Thanh tra thành phố.

- Cam kết khi thanh toán công trình đường trục Thôn 2 (*từ nhà ông Nguyễn Trần Lưu Anh đến nhà ông Nguyễn Quốc Hải*), sẽ giảm trừ khối lượng của 3,5m của tuyến đường nội thôn 2 (*từ cổng chào thôn 2 đến nhà ông Nguyễn Quang Minh*).

- Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bố trí đủ vốn để thanh toán các công trình đã thi công xong, đưa vào sử dụng nhưng chưa thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

Trên đây là kết luận thanh tra về việc thanh tra trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Ủy ban nhân dân các xã Chư Hreng, Kroong. Đề nghị các đơn vị được thanh tra và Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Du lịch và Truyền thông thành phố niêm yết công khai Kết luận thanh tra theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện gửi về Thanh tra thành phố chậm nhất sau 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- UBKT Thành ủy;
- UBND thành phố;
- Phòng TC-KH TP, phòng Kinh tế TP, phòng QLĐT TP; phòng Nội vụ TP (đ/b, p/h);
- UBND xã ChưHreng (t/h);
- UBND xã Kroong (t/h);
- Trung tâm VH-TT-DL và TT thành phố (đăng tải trên trang TTĐT TP)
- LĐ Thanh tra TP;
- Lưu VT-HS.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Quốc Vương

TỔNG HỢP THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH XÃ CHỦHƯNG

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 03/KL-TTr ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Thanh tra thành phố)



STT	Tên dự án công trình đầu tư	Tổng mức đầu tư; Nguồn vốn đầu tư						Tổng giá trị nghiệm thu - thanh toán						Ghi chú	
		Tổng	NSTW	Sự nghiệp	NSTP	NSX	Nhân dân đóng góp	Giá trị thanh, quyết toán	Số kiểm tra			Tổng	Chênh lệch		
									NSTW	Sự nghiệp	NSTP				NSX
1	Công trình: Xây mới Nhà rông thôn Plei Groi, xã ChưHreng.	274.845.098	70.000.000		30.000.000		174.845.098	272.234.000	70.000.000		30.000.000		172.200.000	272.200.000	34.000
2	Điểm trường mầm non thôn Đắk Prông, xã Chư Hreng; Hàng mục: Nhà học 02 phòng + giảng nước	418.478.276			379.350.376		39.127.900	391.252.000			352.126.800		39.125.200	391.252.000	-
3	Điểm trường mầm non thôn KonHraKorTu, xã Chư Hreng; Hàng mục: Nhà học 01 phòng + giếng nước	926.429.901			839.201.401		87.228.500	852.193.000			766.973.700		85.219.300	852.193.000	-
4	Điểm trường mầm non thôn PleiGroi, xã Chư Hreng; Hàng mục: Nhà học 01 phòng + Giếng nước	535.948.827			485.666.635		50.282.192	483.907.000			435.516.300			435.516.300	48.390.700
5	Đường GTNT trục thôn Plei Groi (Đoạn từ tỉnh lộ 671 thôn Đắk Prông đến nhà bà Y Wung), xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum	900.692.953			755.636.640		145.056.313	759.296.987			702.839.514		56.457.473	759.296.987	-
6	Xi măng Đường bê tông ĐắkPrông (hội trường ĐắkPrông đến nhà bà Bôn)	652.462.286			546.845.150		105.617.136	556.472.328			515.092.540		41.379.788	556.472.328	-
7	Đường GTNT ngõ xóm số 02 thôn 4 (Đoạn từ nhà ông Thân đến nhà ông Diệu), xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum	274.861.190			161.149.821		113.711.369	201.484.665			145.076.607		56.408.058	201.484.665	-
8	Đường GTNT ngõ xóm số 01 thôn 4 (Đoạn từ nhà ông Hiếu đến nhà bà Đỗ Thị Đào), xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum	274.861.190			161.149.821		113.711.369	201.484.665			145.076.607		56.408.058	201.484.665	-
9	Đường GTNT ngõ xóm số 1 thôn Đắk Prông (Nhà ông Huân đi nhà con ông Hai), xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum	476.328.526			424.489.100		51.839.426	427.355.126			395.695.929		31.659.197	427.355.126	-
10	Công trình: Sửa chữa công, hàng rào nhà rông thôn KonHra Klah, xã ChưHreng	100.000.000		100.000.000			100.000.000	100.000.000						100.000.000	-
11	Sửa chữa đường bê tông nội thôn ĐắkPrông, xã ChưHreng (đoạn từ Tỉnh lộ 671 đến đường bê tông nội thôn Diêm Trung cũ)	35.000.000		20.000.000		15.000.000	35.000.000	35.000.000				15.000.000		35.000.000	-

ĐVT: đồng

STT	Tên dự án công trình đầu tư	Tổng mức đầu tư; Nguồn vốn đầu tư						Tổng giá trị nghiệm thu - thanh toán						Ghi chú		
		Tổng	NSTW	Sự nghiệp	NSTP	NSX	Nhân dân đóng góp	NSTW	Sự nghiệp	NSTP	NSX	Nhân dân đóng góp	Tổng		Chênh lệch	
12	Nhà văn hóa thôn 4, xã Chư Hreng thành phố Kon Tum; Hàng mục: Tràn nhà văn hóa thôn 4 và sân nền bê tông	36.900.000		36.900.000								36.900.000				
13	Đường giao thông nội thôn Kon Hra Klah (Đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Vương đến nhà ông A Liêm), xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum	122.490.650				109.860.352	12.630.298					99.000.000	7.764.023			40.696
14	Đường GTNT nội thôn 4 (Đoạn từ nhà ông Phan Văn Hoàn đến nhà ông Nguyễn Thanh Cường), xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum	172.440.363				100.404.517	72.035.846					91.800.000	35.725.000			81.831
15	Đường GTNT nội thôn 4 (đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Lương đến nhà ông Võ Văn Trường), xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum	136.141.234				79.266.903	56.874.331					72.500.000	28.205.000			37.334
	Tổng	5.337.880.494	70.000.000	156.900.000	3.783.488.944	304.531.772	1.022.959.778	4.652.733.655	70.000.000	156.900.000	3.488.397.997	278.300.000	610.551.097	4.604.149.094	48.584.561	



TỔNG HỢP THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH XÃ KROONG
(Kèm theo Kết luận Thanh tra số: 03 /KL-TT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Thanh tra thành phố)

ĐVT: đồng

STT	Tên dự án công trình đầu tư	Tổng mức đầu tư; Nguồn vốn đầu tư						Tổng giá trị nghiệm thu - thanh toán						Ghi chú	
		Tổng	NSTW	Sự nghiệp	NSTP	NSX	Nhân dân đóng góp	Giá trị thanh, quyết toán	NSTW	Sự nghiệp	NSTP	NSX	Nhân dân đóng góp		Tổng
1	Đường đi khu sản xuất số 1 thôn Kroong Ktu, xã Kroong.	599.526.163	489.380.446			39.778.608	70.367.109	590.145.717	480.000.000			39.778.608	70.367.109	590.145.717	
2	Đường GTNT số 1 nội thôn Kroong Ktu (Từ nhà Y Hek đến nhà A Thúi)	141.183.809			131.755.118		9.428.691	112.070.406		87.506.856			24.563.550	112.070.406	-
3	Đường nội thôn thôn Trung Nghĩa Đông (Từ nhà Huỳnh Đầu đến nhà Phạm Văn Hoàng)	265.941.336			157.900.840		108.040.496	250.670.496		142.630.000			108.040.496	250.670.496	-
4	Đường trục thôn thôn Trung Nghĩa Đông (Từ nhà Nguyễn Văn Tiến đến nhà Nguyễn Văn Thu)	674.708.034			404.808.343		269.899.691	256.429.203		150.000.000			81.194.461	231.194.461	
5	Đường nội thôn thôn Trung Nghĩa Đông (Từ nhà Lưu Văn Ngọc đến nhà ông Thành)	230.447.696			138.449.906		91.997.790	217.794.790		125.797.000			73.679.325	199.476.325	
6	Đường nội thôn thôn Trung Nghĩa Đông (Từ nhà Huỳnh Kim Sơn đến nhà Đỗ Văn Thanh)	90.617.094			53.967.207		36.649.887	85.117.887		48.468.000			28.559.790	77.027.790	
7	Đường nội thôn thôn 2 (Từ nhà Huỳnh Văn Tiến đến Hồ Ba Tam)	522.058.729			240.170.125		281.888.604	49.964.000		49.964.000				49.964.000	
8	Đường nội thôn thôn Trung Nghĩa Tây (Từ nhà ông Hậu đến nhà Nguyễn Sển)	259.129.781			155.959.465		103.170.316	221.418.600		126.896.000			75.266.000	202.162.000	
9	Đường nội thôn thôn Trung Nghĩa Tây (Từ nhà ông Nguyễn Phú Hùng đến nhà Đỗ Minh Huyền)	398.506.168			237.293.305		161.212.863	246.485.400		141.000.000			80.166.207	221.166.207	
10	Đường nội thôn thôn 2 (Từ Công chao thôn 2 đến Nguyễn Quang Minh)	132.521.019			80.416.951		52.104.068	126.126.798		74.022.730			29.969.582	103.992.312	
11	Đường nội thôn thôn Kroong Klah (Từ nhà Y Loan đến nhà A Saoh)	287.578.946			246.261.262		41.317.684	270.032.336		229.714.602			15.669.624	245.384.226	
12	Điểm trường mầm non thôn Kroong Klah, xã Kroong	882.101.378			799.070.578		83.030.800	427.345.708		385.000.000				385.000.000	

STT	Tên dự án công trình đầu tư	Tổng mức đầu tư: Nguồn vốn đầu tư							Tổng giá trị nghiệp thu - thanh toán						Ghi chú	
		Tổng	NSTW	Sự nghiệp	NSTP	NSX	Nhân dân đóng góp	Giá trị thanh, quyết toán	NSTW	Sự nghiệp	NSTP	NSX	Nhân dân đóng góp	Tổng		Chênh lệch
13	Đường bê tông thôn Trung Nghĩa Đông (đoạn từ Nghĩa địa đi khu sản xuất), xã Kroong	109.986.185		99.729.641			10.256.544	98.302.000		98.302.000				98.302.000		
14	Sửa chữa Hội trường thôn Trung Nghĩa Đông	20.000.000		20.000.000				20.000.000		20.000.000				20.000.000		
15	Sửa chữa công thoát nước trực đường liên thôn Trung Nghĩa Đông- Trung Nghĩa Tây và đường đi khu sản xuất thôn Trung Nghĩa Đông	19.000.000		19.000.000				20.000.000		19.000.000				19.000.000		
	TỔNG	4.633.306.338	489.380.446	138.729.641	2.646.053.100	39.778.608	1.319.364.543	2.991.903.341	480.000.000	137.302.000	1.560.999.188	39.778.608	587.476.144	2.805.555.940	-	



CÁC CÔNG TRÌNH UBND XÃ KROONG ĐÁ QUYẾT TOÁN

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 03/KL-TTr ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Thanh tra thành phố)

ĐVT: đồng

STT	Tên công trình	NSTW	Sự nghiệp	NSTP	NSX	Nhân dân đóng góp	Tổng
1	Đường đi khu sản xuất số 1 thôn Kroong Ktu, xã Kroong.	480.000.000			39.778.608	70.367.109	590.145.717
2	Đường GTNT số 1 nội thôn Kroong Ktu (Từ nhà Y Hek đến nhà A Thúi)			87.506.856			87.506.856
3	Đường nội thôn thôn Trung Nghĩa Đông (Từ nhà Huỳnh Đầu đến nhà Phạm Văn Hoàng)			142.630.000		81.544.572	224.174.572
4	Đường nội thôn thôn Trung Nghĩa Đông (Từ nhà Lưu Văn Ngọc đến nhà ông Tuấn)			125.797.000		73.679.325	199.476.325
5	Đường nội thôn thôn Trung Nghĩa Đông (Từ nhà Huỳnh Kim Sơn đến nhà Đỗ Văn Thanh)			48.468.000		28.559.790	77.027.790
6	Đường nội thôn thôn Trung Nghĩa Tây (Từ nhà ông Hậu đến nhà Nguyễn Sến)			126.896.000		75.266.000	202.162.000
7	Đường nội thôn thôn 2 (Từ Cổng chào thôn 2 đến Nguyễn Quang Minh)			74.022.730		29.969.582	103.992.312
8	Đường nội thôn thôn Kroong Klah (Từ nhà Y Loan đến nhà A Saoh)			229.714.602		15.669.624	245.384.226
9	Đường bê tông thôn Trung Nghĩa Đông (đoạn từ Nghĩa địa đi khu sản xuất), xã Kroong		98.302.000				98.302.000

STT	Tên công trình	NSTW	Sự nghiệp	NSTP	NSX	Nhân dân đóng góp	Tổng
10	Sửa chữa Hội trường thôn Trung Nghĩa Đông		20.000.000				20.000.000
11	Sửa chữa công thoát nước trục đường liên thôn Trung Nghĩa Đông- Trung Nghĩa Tây và đường đi khu sản xuất thôn Trung Nghĩa Đông		19.000.000				19.000.000
TỔNG		480.000.000	137.302.000	835.035.188	39.778.608	375.056.002	1.867.171.798